

Số: /KH-UBND

Lam Vỹ, ngày tháng 05 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035
trên địa bàn xã Lam Vỹ

Thực hiện Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 12/05/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về hoạt động phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035.

Ủy ban nhân dân xã Lam Vỹ xây dựng Kế hoạch phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 – 2035 trên địa bàn xã Lam Vỹ, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao hiệu quả dự phòng, chẩn đoán, điều trị và quản lý sau điều trị UTV và UTCTC trên địa bàn xã; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Phấn đấu đến năm 2035 giảm tỷ lệ tử vong do UTV trung bình 2,5% mỗi năm; giảm tỷ lệ mắc mới UTCTC dưới 4/100.000 phụ nữ và giảm tỷ lệ tử vong < 1/100.000 phụ nữ, tiến tới loại trừ UTCTC cho phụ nữ.

2. Mục tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VÀ KẾT QUẢ ĐẦU RA

1. Tăng cường thực hiện cơ chế chính sách và hướng dẫn chuyên môn để quản lý hiệu quả chương trình phòng chống UTV và UTCTC

1.1. Nội dung:

- Triển khai hiệu quả các văn bản, hướng dẫn về chuyên môn; tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp nhằm bảo đảm nguồn lực và triển khai đồng bộ hoạt động phòng chống UTV, UTCTC trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện đầy đủ các chính sách chi trả bảo hiểm y tế liên quan đến sàng lọc, chẩn đoán và điều trị UTV, UTCTC theo quy định; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và nhu cầu thực tế tại địa phương để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét mở rộng danh mục, phạm vi và

mức chi trả đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế, đồng thời tạo điều kiện để phụ nữ được tiếp cận dịch vụ với chi phí hợp lý.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực đầu tư cho công tác dự phòng và sàng lọc UTV, UTCTC từ ngân sách trung ương và địa phương, các đối tác phát triển, khu vực tư nhân và các tổ chức phi chính phủ.

- Lồng ghép sàng lọc phát hiện sớm UTV, sàng lọc và điều trị tiền UTCTC vào các chính sách về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ (*như: Khám sức khỏe định kỳ; chương trình MTQG chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; các chiến lược, kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe phụ nữ...*).

- Hỗ trợ phụ nữ nghèo khám, sàng lọc và điều trị sớm UTV, UTCTC thông qua các chương trình, dự án và các nguồn hỗ trợ hợp pháp.

1.2. Kết quả đầu ra:

- Triển khai kịp thời, đầy đủ văn bản pháp lý, quy định và hướng dẫn chuyên môn.

- Thực hiện đúng cơ chế pháp lý để đảm bảo lộ trình việc đưa sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC vào danh mục chi trả của BHYT.

- Triển khai cơ chế pháp lý về cung ứng vắc xin phòng UTCTC với mức giá ưu đãi, dành cho các nhóm nguy cơ cao ngoài đối tượng trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng, huy động sự tham gia của nhiều nguồn lực.

1.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Trạm Y tế xã.

1.4. Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội; Bảo hiểm xã hội cơ sở Định Hóa; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã; các phòng, trung tâm, đơn vị có liên quan.

1.5. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi

2.1. Nội dung:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC trong cộng đồng, nhất là người làm công tác quản lý ở các cấp, các đại biểu dân cử, người có uy tín trong cộng đồng, đồng thời huy động sự tham gia của các đoàn thể và tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội của xã để đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền, vận động phụ nữ trên địa bàn xã chủ động trong công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.

- Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông, chú trọng đến đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; ứng dụng các loại hình truyền thông mới như mạng xã hội, truyền hình tương tác, phát thanh tương tác,... Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ. Nghiên cứu, ứng dụng triển khai các công cụ truyền thông sáng tạo như: Video tương tác, phần mềm nhắc lịch khám, ứng dụng chatbot tư vấn sức khỏe vú, CTC.

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe theo hướng tập trung vào việc ngăn chặn các yếu tố nguy cơ gây ung thư phát triển trong cộng đồng như: Thúc đẩy lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý; tăng cường hoạt động thể chất; phòng, chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá; thực hành tình dục an toàn. Trong đó, nhấn mạnh lợi ích của dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC, tập trung vào các hành vi mục tiêu, gồm: (i) Chủ động tiêm phòng HPV, khám phụ khoa, khám vú và sàng lọc định kỳ; (ii) Tháo gỡ các rào cản tâm lý, giảm kỳ thị, sợ bị chẩn đoán UTV, UTCTC, nâng cao sự sẵn sàng của phụ nữ trong việc đi khám và chẩn đoán sớm, nhất là tại khu vực vùng sâu, vùng xa trên địa bàn xã. Đặc biệt chú trọng đối với những phụ nữ nguy cơ cao bị UTV (trên 40 tuổi, tiền sử gia đình có UTV, béo phì, ít vận động...) và UTCTC (dương tính với HIV, phụ nữ là người nhận ghép tạng, phụ nữ đang sử dụng từ 2 loại thuốc ức chế miễn dịch trở lên...).

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông về phòng chống UTV, UTCTC. Lồng ghép truyền thông vào các chương trình sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và phòng chống bệnh không lây nhiễm; đẩy mạnh công tác truyền thông cho phụ huynh và các nhà trường nhằm tăng tỷ lệ bao phủ tiêm chủng HPV.

- Nâng cao năng lực thực hiện hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe của cán bộ y tế, cán bộ các hội, đoàn thể, truyền thông viên tại cộng đồng tham gia vào các hoạt động truyền thông phòng chống UTV, UTCTC.

2.2. Kết quả đầu ra:

- Tổ chức tối thiểu 2 chiến dịch/năm về truyền thông đại chúng và vận động chính sách, nhấn mạnh vai trò của công tác phòng chống UTV, UTCTC hướng tới các cấp lãnh đạo, đại biểu dân cử.

- Xây dựng và triển khai bộ tài liệu, thông điệp và hướng dẫn truyền thông thống nhất trên địa bàn xã, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Ít nhất 80% phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (UTV từ 40-70 tuổi, UTCTC từ 30 - 49 tuổi) được tiếp cận thông tin chính xác, dễ hiểu về dự phòng và sàng lọc UTCTC thông qua nhiều kênh thông tin (*gồm: phát thanh, báo chí, mạng xã hội, y tế thôn bản*).

- Huy động sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi, vận động chính sách nhằm tạo nguồn lực và môi trường xã hội thuận lợi cho công tác phòng chống UTV, UTCTC.

- Tăng tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu có kiến thức đúng về dự phòng và sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC thêm tối thiểu 30% so với năm đầu.

2.3. *Đơn vị chủ trì, thực hiện:* Trạm Y tế.

2.4. *Đơn vị phối hợp:* Phòng Văn hóa – Xã hội; Trung tâm dịch vụ tổng hợp; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã và các trung tâm, đơn vị có liên quan.

2.5. *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực

3.1. Nội dung:

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn theo các quy định chuyên môn đã được chuẩn hoá,

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo y tế trên địa bàn lồng ghép nội dung phòng chống UTV, UTCTC vào chương trình đào tạo đối với điều dưỡng, hộ sinh và các đối tượng liên quan.

3.2. Kết quả đầu ra:

- Đối với UTV: 100% nhân viên y tế là bác sĩ làm việc tại trạm y tế được tập huấn khám lâm sàng vú, phát hiện sớm UTV.

- Đối với UTCTC: Nâng cao công tác đào tạo về sàng lọc, tiêm vắc-xin và quản lý ca bệnh UTCTC, bảo đảm tính tiếp cận rộng rãi; 80% nhân viên y tế là bác sĩ làm việc tại trạm Y tế được tập huấn về sàng lọc UTCTC; thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá năng lực sau đào tạo; ít nhất 80% cán bộ y tế phụ trách tại cơ sở được đánh giá đạt yêu cầu theo chuẩn năng lực đã ban hành.

3.3. *Đơn vị chủ trì, thực hiện:* Trạm Y tế xã.

3.4. *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị để triển khai công tác phòng chống UTV, UTCTC

4.1. Nội dung:

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế cần thiết để tăng cường năng lực chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC. Đảm bảo cung ứng vật tư, thuốc, sinh phẩm, và duy trì hệ thống bảo trì thiết bị định kỳ phục vụ cho dự phòng, sàng lọc và điều trị UTV, UTCTC.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tuyến y tế cơ sở, đặc biệt là Trạm Y tế xã, nhằm bảo đảm thực hiện tốt công tác truyền thông, khám, phát hiện sớm và sàng lọc ban đầu ung thư cổ tử cung.

4.2. Đơn vị chủ trì, thực: Trạm Y tế xã.

4.3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 - 2035.

5. Nâng cao chất lượng chuyên môn kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ

5.1. Nội dung:

- Cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tài liệu đào tạo; quy trình sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, sau điều trị, tái khám và phục hồi chức năng, phát triển hỗ trợ tâm lý, chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc giảm đau, tư vấn dinh dưỡng.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông kết hợp cung cấp dịch vụ sàng lọc, điều trị tổn thương tiền ung thư lưu động tại địa bàn các xã khó khăn, đông dân tộc thiểu số và tại các khu, cụm công nghiệp.

- Xây dựng phần mềm/trang web tra cứu thông tin cho nhân viên y tế về các văn bản, quy trình sàng lọc, chẩn đoán, điều trị bệnh.

- Triển khai hiệu quả việc đưa vắc xin HPV vào chương trình Tiêm chủng mở rộng đúng lộ trình cho trẻ em gái theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tăng cường triển khai cung cấp vắc xin HPV với mức giá phù hợp cho các nhóm đối tượng nhằm khuyến khích người dân tự nguyện phòng bệnh ung thư cổ tử cung.

- Nâng cao chất lượng điều trị ung thư cổ tử cung, xây dựng hệ thống chuyển tuyến phù hợp.

5.2. Kết quả đầu ra:

- Đối với UTV:

+ Tỷ lệ phụ nữ từ 40-70 tuổi được sàng lọc định kỳ, tỷ lệ phụ nữ bị UTV phát hiện ở giai đoạn I - II, tỷ lệ người bệnh hoàn thành điều trị đa mô thức và tỷ

lệ được theo dõi sau điều trị đạt mục tiêu đề ra (*tại điểm c mục tiêu 3; điểm đ, e mục tiêu 4 của Phụ biểu kèm Kế hoạch*).

+ Tỷ lệ phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ hoặc kết quả sàng lọc bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng ≤ 60 ngày kể từ lần khám đầu tiên đạt mục tiêu đề ra (*tại điểm c mục tiêu 3 của Phụ biểu kèm Kế hoạch*).

+ Số cơ sở điều trị áp dụng phác đồ chuẩn, có hội chẩn đa chuyên khoa đạt mục tiêu đề ra (*tại điểm a mục tiêu 4 của Phụ biểu kèm Kế hoạch*).

- Đối với UTCTC:

+ Tỷ lệ trẻ em gái từ 9-15 tuổi được tiêm đầy đủ vắc xin HPV, tỷ lệ phụ nữ từ 30 - 49 tuổi được xét nghiệm sàng lọc UTCTC bằng phương pháp xét nghiệm hiệu năng cao và được xét nghiệm lại trước tuổi 45 đạt mục tiêu đề ra (*theo điểm c mục tiêu 2, điểm d mục tiêu 3 của Phụ biểu kèm Kế hoạch*).

+ Phụ nữ được chẩn đoán tổn thương tiền ung thư hoặc UTCTC xâm lấn được phát hiện, xử trí đúng theo hướng dẫn chuyên môn đạt mục tiêu đề ra (*theo điểm g mục tiêu 4 của Phụ biểu kèm Kế hoạch*).

5.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Trạm Y tế xã.

5.4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 - 2035.

6. Tăng cường hệ thống thông tin, giám sát, theo dõi và đánh giá

6.1. Nội dung:

- Cập nhật bộ chỉ số, công cụ theo dõi, giám sát, đánh giá về công tác phòng chống UTV, UTCTC theo hướng dẫn (*tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ phát hiện sớm, thời gian chẩn đoán ≤ 60 ngày, tỷ lệ hoàn thành điều trị, tỷ lệ tử vong đối với UTV; tỷ lệ được tiêm phòng HPV, tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ điều trị đối với UTCTC...*) của Bộ Y tế.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng theo dõi và giám sát bao gồm cả giám sát lồng ghép và hỗ trợ sau đào tạo trong triển khai trên diện rộng, trao đổi thông tin 2 chiều, đặc biệt cấp trên - cấp dưới đảm bảo theo dõi chương trình, kiểm tra độ bao phủ, hiệu quả và tác động.

- Lồng ghép việc ghi nhận thông tin về sàng lọc UTV, UTCTC vào Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản; duy trì, phát triển Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (bao gồm: UTV, UTCTC), đồng thời đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin giữa hai hệ thống.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số trong thống kê, báo cáo; nâng cao năng lực thông qua hình thức tập huấn, đào tạo cho đội ngũ

làm công tác thống kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng thông tin, dữ liệu thu thập. Triển khai báo cáo điện tử từ tuyến y tế cơ sở lên tuyến tỉnh theo quy định.

- Đào tạo nhân viên y tế sử dụng phần mềm quản lý, phân tích dữ liệu, đảm bảo bảo mật thông tin.

- Tổ chức giám sát định kỳ, đánh giá hiệu quả và báo cáo tổng hợp, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (bao gồm: UTV, UTCTC).

- Hằng năm, quan tâm, ưu tiên bố trí kinh phí triển khai phòng chống UTV, UTCTC trên địa bàn tỉnh.

6.2. Kết quả đầu ra:

- Kết nối hồ sơ sức khỏe điện tử; tích hợp thông tin dự phòng và điều trị vào hồ sơ sức khỏe cá nhân gắn với mã định danh (sàng lọc phát hiện sớm, chẩn đoán và điều trị đối với UTV; tiêm chủng HPV, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị đối với UTCTC).

- Xây dựng kế hoạch giám sát định kỳ, báo cáo và phân tích dữ liệu (báo cáo giám sát hằng năm, báo cáo giữa kỳ, cuối kỳ).

- Tham gia đào tạo và tập huấn cán bộ y tế các cấp về sử dụng, cập nhật và phân tích dữ liệu điện tử; phấn đấu tối thiểu 80% cán bộ liên quan được đào tạo và sử dụng hệ thống.

- Phát triển mạng lưới cán bộ phụ trách thực hiện giám sát, bảo mật dữ liệu và khai thác thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn.

6.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Trạm Y tế xã.

6.4. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Đảm bảo kinh phí cho phòng chống UTV, UTCTC

- Nội dung: Xây dựng kinh phí bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch về phòng chống UTV, UTCTC 2026 - 2035 được phê duyệt.

- Đơn vị chủ trì, thực hiện: Trạm Y tế xã.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội; Phòng Kinh tế.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ: nguồn ngân sách địa phương, ngân sách các chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn ngân sách Quỹ BHYT; nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp và báo cáo kết quả theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì tổ chức các đợt khám sàng lọc, phát hiện sớm các tổn thương tiền ung thư, ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC) lưu động hoặc định kỳ tại cộng đồng. Thiết lập quy trình quản lý ca bệnh chặt chẽ, lập hồ sơ theo dõi định kỳ và xây dựng cơ chế chuyển tuyến an toàn, thông suốt lên tuyến trên đối với các trường hợp có dấu hiệu lâm sàng bất thường hoặc xác chẩn mắc bệnh.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả lộ trình tích hợp vắc xin HPV vào Chương trình Tiêm chủng mở rộng cho trẻ em gái từ 9 - 15 tuổi. Đồng thời, phối hợp huy động các nguồn lực xã hội để cung ứng vắc xin phòng bệnh ngoài chương trình với mức giá ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các nhóm đối tượng nguy cơ cao được tiếp cận dự phòng sớm.

- Tham mưu và cử bác sĩ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuẩn hóa về khám lâm sàng vú.

- Vận hành Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản; thúc đẩy chuyển đổi số y tế cơ sở thông qua việc triển khai báo cáo điện tử liên thông lên tuyến tỉnh. Đảm bảo cán bộ liên quan sử dụng thành thạo hệ thống để kết nối, tích hợp dữ liệu tiêm chủng và sàng lọc vào hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân gắn với mã định danh biến động.

3. Phòng Kinh tế xã

- Phối hợp với Trạm Y tế xã xây dựng phương án sử dụng ngân sách, lập dự toán kinh phí chi tiết hằng năm và bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về thời gian, địa điểm và ý nghĩa của việc phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung thông qua hệ thống loa truyền thanh và các kênh thông tin của xã.

5. Các Trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã tổ chức rà soát, lập danh sách và triển khai tiêm chủng đầy đủ, đúng lộ trình vắc xin HPV cho học sinh nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 9 - 15 tuổi).

- Đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục sức khỏe học đường; tổ chức các buổi truyền thông dành cho học sinh nữ và phụ huynh về lợi ích của việc tiêm phòng HPV cũng như các biện pháp dự phòng bệnh từ sớm.

6. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã

- Đóng vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức trực tiếp đến hội viên và phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (UTV từ 40 - 70 tuổi, UTCTC từ 30 - 49 tuổi) để chị em chủ động tham gia khám, sàng lọc định kỳ.

- Chủ động rà soát, phát hiện và hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận các nguồn hỗ trợ hợp pháp để được khám, sàng lọc và điều trị sớm.

- Tích cực tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách chi trả bảo hiểm y tế liên quan đến sàng lọc, chẩn đoán, điều trị bệnh nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng cho phụ nữ.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 – 2035 trên địa bàn xã Lam Vỹ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các trung tâm, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trạm Y tế;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ma Văn Quyết

MỤC TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số KH-UBND ngày / / 2026 của UBND xã Lam Vỹ)

TT	Chỉ tiêu	2030	2035
Mục tiêu 1: Hướng dẫn các hoạt động chuyên môn để tăng cường hiệu quả, quản lý của chương trình:			
a	Triển khai các văn bản pháp luật, tài liệu, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến phòng chống UTV, UTCTC được rà soát, cập nhật và thống nhất trên địa bàn xã.	x	x
b	UBND xã, chủ động xây dựng kế hoạch về phòng chống UTV và UTCTC giai đoạn 2026 - 2035 (%).	90% (2026-2030)	100% (2031-2035)
Mục tiêu 2: Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp 0 và cấp I đối với UTV và UTCTC:			
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
a	Người trưởng thành trên địa bàn xã được tiếp cận thông tin về UTV, UTCTC (nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng, sàng lọc) qua các kênh phổ biến, hiện đại (%).	70%	90%
b	UBND xã triển khai chương trình truyền thông về UTV, UTCTC thường xuyên, có trọng tâm, phù hợp đặc thù từng địa phương (%).	100%	100%
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		
c	Trẻ em gái 9-15 tuổi trên địa bàn xã được lựa chọn triển khai được tiêm đủ liều vắc xin HPV theo Kế hoạch thực hiện Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Y tế (%).	90%	90%
Mục tiêu 3: Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC nhằm giảm tỷ lệ tử vong và cải thiện tỷ lệ sống thêm:			
	<i>Chỉ tiêu chung:</i>		
a	UBND xã có triển khai hoạt động sàng lọc UTV và UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn (%).	100%	100%
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTV:</i>		
b	Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 40 - 70 tuổi) được khám và sàng lọc định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn (%).	50%	70%
c	Phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ hoặc kết quả sàng lọc bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng ≤ 60 ngày kể từ lần khám đầu tiên (%).	50%	80%
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC:</i>		
d	Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 30 - 49 tuổi) được xét nghiệm sàng lọc UTCTC bằng phương pháp xét nghiệm hiệu năng cao theo Hướng dẫn về dự phòng và kiểm soát UTCTC và được xét nghiệm lại trước tuổi 45 vào năm 2035 (%).	35%	70%
Mục tiêu 4: Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện và nhân văn đối với UTV và UTCTC:			
	<i>Chỉ tiêu chung:</i>		
a	Người bệnh được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau	70%	90%

TT	Chỉ tiêu	2030	2035
	điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn (%).		
b	Nhân viên y tế tuyến y tế cơ sở được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền ung thư và chuyển đúng quy trình (%).	80%	100%
c	Cơ sở y tế chuyên khoa ung bướu, sản phụ khoa, đơn vị có chức năng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV và UTCTC tất cả các cấp áp dụng phác đồ và hướng dẫn chuyên môn cập nhật (%).	80%	100%
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTV:</i>		
đ	Trường hợp UTV xâm lấn được phát hiện ở giai đoạn sớm (giai đoạn I - II) (%).	40%	60%
e	Người bệnh UTV được điều trị đa mô thức; chăm sóc toàn diện và hoàn thành liệu trình điều trị theo hướng dẫn chuyên môn (%)	60%	80%
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC:</i>		
g	Phụ nữ được chẩn đoán tổn thương tiền ung thư hoặc UTCTC xâm lấn được phát hiện, xử trí đúng theo hướng dẫn chuyên môn (%)	80%	90%
Mục tiêu 5: Đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ:			
a	UBND xã có bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động phòng chống UTV, UTCTC (%).	80%	100%
b	Các chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.	80%	100%
Mục tiêu 6: Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu, và giám sát chương trình phòng chống UTV, UTCTC:			
a	Xây dựng, lồng ghép vận hành hiệu quả hệ thống thông tin y tế theo hướng kết nối, liên thông, tích hợp hướng đến quản lý cá nhân hoá dữ liệu.	x	x
b	Tỷ lệ hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ có tích hợp dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC (%).	70%	100%
c	Tỷ lệ nhân viên y tế tham gia cung cấp dịch vụ phòng chống UTV và UTCTC sử dụng Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản (%)	70%	90%
d	Các trường hợp UTV, UTCTC mới được phát hiện được ghi nhận và theo dõi trên Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (%).	70%	100%